

(Kèm theo Công văn số: 864/UBND-NC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cày)

1. UBND Xã Mỏ Cày														
1.1. Ban Chỉ huy Quân sự Xã Mỏ Cày														
1	NGUYỄN MINH TẤN	07/10/1983		Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	Ban Chỉ huy Quân sự Xã Mỏ Cày	7 năm 10 tháng 2 ngày	3,33	01.003						
2	CAO VƯƠNG ĐỆ	26/06/1977		Công chức	Ban Chỉ huy Quân sự Xã Mỏ Cày	7 năm 8 tháng 17 ngày	3,66	01.003						
3	NGUYỄN VĂN HÂN	05/08/1974		Phó chỉ huy quân sự cấp xã	Ban Chỉ huy Quân sự Xã Mỏ Cày	7 năm 10 tháng 2 ngày	3,33	01.003						
1.2. HĐND Xã Mỏ Cày														
1	NGUYỄN THỊ THU DUNG		21/01/1976	Phó Trưởng các Ban chuyên trách HĐND cấp xã	HĐND Xã Mỏ Cày	9 năm 1 tháng 17 ngày	3,99	01.003		0,2				0,20
2	VÕ MINH QUANG	02/09/1979		Phó Trưởng các Ban chuyên trách HĐND cấp xã	HĐND Xã Mỏ Cày	15 năm 10 tháng 17 ngày	3,99	01.003		0,2				0,20
3	HUỖNH MINH HẢI	20/04/1971		Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã	HĐND Xã Mỏ Cày	15 năm 9 tháng 17 ngày	4,32	01.003		0,25				0,25
4	LÊ ĐIỀU THUỶ		03/10/1989	Công chức	HĐND Xã Mỏ Cày	8 năm 3 tháng 12 ngày	3,33	01.003						
1.3. Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày														
1	HOÀNG NGỌC DƯƠNG	05/01/1986		Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	13 năm 4 tháng 6 ngày	3,66	01.003		0,3				
2	LÊ QUỐC HUNG	13/04/1982		Phó Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	18 năm 5 tháng 17 ngày	3,66	01.003						
3	LÊ TUẤN VIỆT	06/07/1988		Công chức	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	6 năm 7 tháng 16 ngày	3	01.003						
4	PHAN THỊ TƯỜNG VI		15/04/1990	Công chức	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	10 năm 2 tháng 17 ngày	3,33	01.003						
5	LÊ THAI HIẾU	27/06/1986		Công chức	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	11 năm 1 tháng 17 ngày	3,33	01.003						
6	NGUYỄN THANH QUANG	13/10/1986		Công chức	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	1 năm 6 tháng 12 ngày	3	01.003						
7	TRẦN TIẾN DƯƠNG	20/11/1983		Công chức	Phòng Kinh tế Xã Mỏ Cày	2 năm 1 tháng 17 ngày	3	01.003						
1.4. Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày														
1	BÙI VĂN QUÍ	20/10/1977		Phó Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	8 năm 3 tháng 25 ngày	4,98	01.003		0,2				0,20
2	ĐÌNH CÔNG THUYỀN	03/02/1978		Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	2 năm 2 tháng 17 ngày	4,74	01.002		0,3				0,30
3	NGUYỄN THANH HẢI		16/08/1986	Công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	10 năm 10 tháng 10 ngày	3,33	01.003						
4	HUỖNH THỊ KIM UYÊN		02/08/1990	Công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	6 năm 10 tháng 3 ngày	3	01.003						
5	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG		01/05/1989	Công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	12 năm 10 tháng 7 ngày	3,34	01.004						
6	PHAN VĂN NAM	14/06/1986		Công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội Xã Mỏ Cày	5 năm 10 tháng 17 ngày	3,34	01.004						
1.5. Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mỏ Cày														

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch(kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Phụ cấp					Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Chức vụ	Trách nhiệm	Khu vực	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng phụ cấp theo phần trăm	
1	NGUYỄN VĂN TOÀN	01/01/1977		Phó Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mô Cày	19 năm 5 tháng 17 ngày	4,32	01.003	0,2				0,20	
2	CAO VĂN QUÂN	30/01/1978		Công chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mô Cày	13 năm 9 tháng 5 ngày	3,66	01.003						
3	LÂM VĂN TƯỜNG	22/12/1990		Công chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mô Cày	5 năm 10 tháng 4 ngày	2,67	01.003					0,15	
4	NGUYỄN THỊ HOA		06/10/1984	Công chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mô Cày	6 năm 6 tháng 17 ngày	3,33	01.003						
5	NGUYỄN THỊ KIM TÙNG		01/01/1981	Công chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Mô Cày	12 năm 10 tháng 17 ngày	3,66	01.003						
1.6. Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày														
1	PHẠM THANH LÝ	25/12/1987		Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	14 năm 9 tháng 17 ngày	3,66	01.003	0,2				0,20	
2	PHAN THANH VƯƠNG	01/01/1979		Công chức	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	11 năm 10 tháng 17 ngày	3,66	01.003						
3	BÙI THỊ BÉ THỊNH		06/04/1990	Phó Chánh văn phòng, Phó trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và phường	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	7 năm 4 tháng 13 ngày	3	01.003						
4	ĐỖ NHUẬN	16/07/1985		Công chức	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	5 năm 10 tháng 17 ngày	3,66	01.003						
5	LÊ THỊ CẨM LINH		10/10/1985	Công chức	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	5 năm 8 tháng 16 ngày	3,66	01.003						
6	LÊ THỊ MỸ DANH		16/03/1985	Công chức	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	9 năm 10 tháng 15 ngày	3	01.003						
7	NGUYỄN THỊ MỸ LINH		20/08/1984	Công chức	Văn phòng HĐND và UBND Xã Mô Cày	16 năm 6 tháng 16 ngày	3,99	01.003						
1.7. UBND Xã Mô Cày														
1	TRẦN NGỌC NAM	18/08/1978		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND Xã Mô Cày	7 năm 6 tháng 17 ngày	5,08	01.002	0,3				0,30	
2	ĐẶNG QUỐC THÁI	12/03/1984		Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND Xã Mô Cày	15 năm 10 tháng 6 ngày	3,99	01.003	0,2				0,20	
3	VÕ VIỆT CƯỜNG	09/04/1974		Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND Xã Mô Cày	19 năm 11 tháng 17 ngày	4,98	01.003	0,3				0,30	